

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.

Đề xa tâm tay trẻ em.

Nếu cần thêm thông tin, xin hỏi ý kiến bác sĩ hoặc dược sĩ.

BELAFCAP Viên nang mềm

SĐK: VD-17249-12

Viên nang BELAFCAP chứa các chất oxy hoá như là vitamin A, C, E và Selen. Các chất này giúp bảo vệ cơ thể chống lại tác dụng gây hại của các gốc tự do. Do đó, BELAFCAP có thể dùng để hỗ trợ điều trị các bệnh tim mạch, cao huyết áp, viêm khớp, rối loạn thị giác v.v...

◆ **THÀNH PHẦN**

Mỗi viên nang mềm chứa:

Hoạt chất

Hỗn dịch Beta-caroten 30% (Vitamin A) 50 mg

(Tương đương 15 mg beta-caroten)

Men khô có chứa Selen33,3 mg

(Tương đương 50 microgam Selen)

DL- α -Tocopherol (Vitamin E)400 IU

Acid ascorbic (Vitamin C)500 mg

Tá dược: Dầu đậu nành, Dầu cọ, Sáp ong trắng, Lecithin, Gelatin, Glycerin đậm đặc, D-Sorbitol, Methylparaben, Propylparaben, Ethyl vanillin, Titan dioxyd, Màu xanh số 1, Màu vàng số 4, Màu đỏ số 40, Oxyd sắt đỏ, Nước tinh khiết.

◆ **CHỈ ĐỊNH**

- Cung cấp các chất chống oxy hóa, có tác dụng chống lão hóa.

- Tăng sức đề kháng của cơ thể, giúp cơ thể phòng chống lại bệnh tật.

- Giúp phục hồi sức khỏe cho các vận động viên, học sinh đang ôn thi, người làm việc trí óc căng thẳng, bị stress, người mới ốm khỏi.

- Phòng và phối hợp điều trị trong các bệnh về mắt, các rối loạn thần kinh (suy giảm trí nhớ, Alzheimer, Parkinson), ung thư, bệnh lý tim mạch.

◆ **LIỀU LƯỢNG VÀ CÁCH DÙNG**

Người lớn: 1 viên nang 1 lần mỗi ngày, sau bữa ăn, khoảng 4 – 6 tuần.

◆ **CHỐNG CHỈ ĐỊNH**

Bệnh nhân nhạy cảm với các thành phần của thuốc.

Chống chỉ định dùng vitamin C liều cao quá 1 g/ngày cho người bị thiếu hụt men G6PD, người có tiền sử sỏi thận, tăng oxalat niệu và loạn chuyển hóa oxalat, bị bệnh thalassemia.

Người bệnh thừa vitamin A.

◆ **THẬN TRỌNG**

1. Dùng thuốc cẩn thận ở các đối tượng sau:

- Bệnh nhân đang điều trị với thuốc khác chứa thành phần tương tự.

- Phụ nữ có thai hoặc nghi ngờ có thai.

- Phụ nữ đang cho con bú.

2. Thận trọng chung:

- Tuân theo liều lượng và cách dùng đã được chỉ dẫn.

- Lượng Selen cho phép dùng là 75-150 μ g/ngày cho người lớn. Nếu liều dùng lớn hơn 200 μ g, có thể bị ngộ độc thuốc. Do đó không nên dùng quá 200 μ g/ngày.

- Dùng vitamin C liều cao kéo dài có thể dẫn đến hiện tượng nhờn thuốc, do đó khi giảm liều sẽ dẫn đến thiếu hụt vitamin C.

- Tăng oxalat niệu có thể xảy ra sau khi dùng liều cao vitamin C.

- Có sự gia tăng tỷ lệ tử vong đối với các trường hợp sử dụng chế phẩm có chứa β -caroten đơn lẻ hoặc phối hợp.

◆ **TƯƠNG TÁC THUỐC**

- Vitamin E làm tăng sự hấp thu, sử dụng và dự trữ vitamin A trong cơ thể.

- Khi sử dụng vitamin E liều cao có thể làm cản trở tác dụng và khả năng hấp thu của vitamin K.

- Nếu sử dụng đồng thời với các thuốc chứa sắt tác dụng của vitamin E sẽ bị giảm.

- Cholestyramin và paraffin lỏng sẽ làm giảm sự hấp thu của các vitamin tan trong dầu.

◆ **PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ**

Đối với phụ nữ có thai, để liều vitamin A không vượt quá 8.000 IU (tương đương 14,41 mg β -caroten)/ngày, cần thận trọng khi dùng chung với các chế phẩm có vitamin A khác.

Uống vitamin C liều cao (3 g/ngày) lúc mang thai sẽ dẫn đến nguy cơ bệnh Scorbut cho trẻ sơ sinh.

◆ **TÁC DỤNG PHỤ**

Một số các bệnh nhân có thể có các triệu chứng như sau: buồn nôn, nôn, tiêu chảy. Nên ngưng dùng thuốc, các triệu chứng trên sẽ hết.

***Hãy thông báo cho bác sĩ hoặc dược sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.**

◆ **QUÁ LIỀU VÀ CÁCH XỬ TRÍ**

Beta-caroten liều quá cao sẽ được tích lũy trong cơ thể ở nguyên trạng, vừa là nguồn dự trữ vitamin A vừa là chất chống oxy hóa. Tác dụng ngoại ý do beta-caroten quá cao được gọi là "carotenemia". Đây là bệnh trạng vô hại với da chuyển thành màu hơi vàng và sẽ biến mất khi ngưng thuốc.

Selen liều cao có thể gây rụng tóc, móng tay bị dày lên bất thường, tiêu chảy, viêm da, vị giác kim loại trong miệng, hơi thở có mùi tỏi, cảm xúc dễ thay đổi và mệt mỏi.

Vitamin E với liều quá cao (> 1200 IU mỗi ngày) có thể có vài tác dụng ngoại ý như: tiêu chảy, đau bụng, rối loạn tiêu hóa, mệt mỏi, chóng mặt.

Vitamin C: Những triệu chứng quá liều gồm sỏi thận, buồn nôn, viêm dạ dày và tiêu chảy. Gây lợi tiểu bằng cách truyền dịch có thể có tác dụng sau khi uống liều lớn.

◆ **ĐÓNG GÓI:** 10 viên nang mềm/vi, 10 vi/hộp

◆ **BẢO QUẢN:** Nơi khô mát, dưới 30°C, tránh ánh sáng.

◆ **HẠN DÙNG:** 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

***Không dùng thuốc quá thời hạn sử dụng.**

◆ **TIÊU CHUẨN ÁP DỤNG:** Nhà sản xuất.

Nhà sản xuất:

CTY TNHH PHIL INTER PHARMA

Số 25, đường số 8, Khu Công nghiệp Việt Nam – Singapore, Thuận An, Bình Dương.